|  |  |
| --- | --- |
| **NHÓM V1.1 – KHTN6** |  |

**BÀI 23: ĐA DẠNG ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: … tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**

* Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.
* Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.
* Liên hệ thực tiễn, liệt kê được vai trò và tác hại của động vật có xương sống trong đời sống và cho ví dụ minh họa.
* Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật có xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình.

1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát mẫu vật, hình ảnh hình thái để nhận biết các nhóm động vật có xương sống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm ra các đặc điểm cấu tạo nổi bật của các nhóm động vật.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống, đưa ra được giải pháp hạn chế tác hại của động vật, thiết kế được sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức bài học.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Tổng hợp, khái quát hóa được đặc điểm chung của động vật.
* Lấy được ví dụ về một số con vật điển hình cho các nhóm động vật.
* Quan sát thế giới, chỉ ra được các vai trò và tác hại của động vật đối với con người và tự nhiên.

1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân tìm hiểu về các nhóm động vật.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, phân chia nhiệm vụ và chủ động thực hiện, hỗ trợ, góp ý cho các thành viên trong nhóm.
* Cẩn thận, tỉ mỉ quan sát mẫu vật, mô hình, hình ảnh hình thái để phát hiện các đặc điểm nổi bật của các nhóm động vật.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Hình ảnh, mẫu vật, mô hình các đại diện các loài thuộc các nhóm động vật. (Chuẩn bị đủ 4 bộ hình ảnh cho 4 nhóm)
* Phiếu học tập Động vật, phiếu học tập Động vật có xương sống, phiếu học tập Bảng tổng kết các nhóm động vật.
* Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Tìm kiếm thông tin về vai trò hoặc tác hại của động vật đối với đời sống. Trình bày bằng powerpoint, poster, inforgraphic…

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là phân loại được động vật có xương sống và động vật không xương sống.**
2. **Mục tiêu:** Học sinh nhận biết được các loài động vật trong tự nhiên.
3. **Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về động vật: Học sinh quan sát hình ảnh một số loài sinh vật và xác định các loài động vật. Giải thích lí do.
4. **Sản phẩm:**

* Học sinh yêu cầu nêu được đáp án:

Động vật không xương sống: Giun đất, Hải quỳ, San hô, Trùng roi.

Động vật có xương sống: Ếch, Cá mập, Chim cánh cụt, Tinh tinh, Lạc đà.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- GV phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu.

- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về đặc điểm nhận biết động vật có xương sống:**

1. **Mục tiêu:**

* Học sinh chỉ ra được sự đa dạng động vật được thể hiện qua số lượng loài, và môi trường sống của chúng.
* Học sinh nêu được đặc điểm chung của động vật từ đó nhận biết được động vật trong tự nhiên.

1. **Nội dung:**

- Học sinh tìm kiếm thông tin sách giáo khoa, trả lời câu hỏi:

+ Nêu sự khác biệt giữa động vật có xương sống và động vật không có xương sống?

+ Kể tên các nhóm động vật thuộc động vật có xương sống?

**Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

Động vật có xương sống có bộ xương trong, trong đó có xương sống (cột sống) ở dọc lưng.

Động vật có xương sống gồm các lớp:

+ Lớp Cá

+ Lớp Lưỡng cư

+ Lớp Bò sát

+ Lớp Chim

+ Lớp Thú

1. **Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ học tập cá nhân: tìm kiếm thông tin sách giáo khoa mục I trang140, trả lời câu hỏi:

+ Nêu sự khác biệt giữa động vật có xương sống và động vật không có xương sống?

+ Kể tên các nhóm động vật thuộc động vật có xương sống?

GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các HS khác bổ sung (nếu có).

GV nhận xét và chốt nội dung về đa dạng động vật và đặc điểm chung của động vật.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về sự đa dạng của động vật không xương sống:**

1. **Mục tiêu:**

* Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.

1. **Nội dung:**

**-** HS đọc nội dung SGK và kết hợp hoạt động nhóm để hoàn thiện phiếu học tập Động vật có xương sống.

**-** Hoàn thành bảng tổng kết các nhóm động vật có xương sống.

1. **Sản phẩm:**

* Đáp án phiếu học tập Động vật có xương sống.
* Đáp án bảng tổng kết các nhóm động vật.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhóm động vật** | **Đặc điểm nhận biết** | **Đại diện** |
| ***Động vật có xương sống*** | *Lớp Cá* | Thân hình thoi, dẹp 2 bên,  Hô hấp bằng mang | Cá mập, cá chép, cá mè… |
| *Lớp Lưỡng cư* | Phát triển qua biến thái:  Giai đoạn ấu trùng phát triển trong nước, hô hấp bằng mang, giai đoạn trưởng thành sống trên cạn, hô hấp bằng da và phổi. | Cóc nhà, ếch đồng,… |
| *Lớp Bò sát* | Hô hấp bằng phổi, vảy sừng che phủ | Rùa, thằn lằn, cá sấu… |
| *Lớp Chim* | Lông vũ bao phủ, chi trước biến đổi thành cánh, hô hấp bằng phổi, hệ thống túi khí phát triển | Chim bồ câu, vịt trời, … |
| *Lớp Thú* | Lông mao bao phủ cơ thể,  Đẻ con, nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến vú | Thỏ, bò, voi, lợn,… |

1. **Tổ chức thực hiện:**

**-** Giao nhiệm vụ học tập:

Hoạt động nhóm (10 thành viên/nhóm): mỗi nhóm được phát các tư liệu hình ảnh các loài vật đại diện cho các nhóm động vật.

5 phút: 2 thành viên tìm hiểu 1 nhóm động vật về các thông tin: đặc điểm nhận biết, đại diện các nhóm, môi trường sống.

5 phút: Tổng hợp kết quả - Hoàn thành sơ đồ tư duy

**+** GV yêu cầu HS đọc SGK, nhận biết đại diện các nhóm động vật và hoàn thiện nhóm đôi phần bước 1 và hoàn thiện theo nhóm 10 HS phần bước 2 trong nội dung hiếu học tập.

**-** Thực hiện nhiệm vụ:

**+** HS tìm tòi tài liệu, thảo luận và đi đến thống nhất về đặc điểm nhận biết và đại diện các nhóm động vật.

**-** Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày trong Phiếu học tập, các nhóm còn lại theo dõi và nhận xét bổ sung (nếu có).

**-** Kết luận: GV nhận xét về kết quả hoạt đông của các nhóm. GV chốt đáp án phiếu học tập về đặc điểm nhận biết và đại diện các nhóm động vật.

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về vai trò và tác hại của động vật có xương sống:**

1. **Mục tiêu:**

* Liên hệ thực tiễn, liệt kê được vai trò và tác hại của động vật trong đời sống và cho ví dụ minh họa.

1. **Nội dung:**

**-** HS thống nhất kết quả nhóm đã chuẩn bị tại nhà về vai trò hoặc tác hại của động vật.

Tham gia thử thách “The debaters” tranh luận về vai trò và tác hại của động vật đối với đời sống.

1. **Sản phẩm:**

* Học sinh liệt kê được vai trò và tác hại của động vật trong đời sống, cho ví dụ minh họa rõ ràng.

1. **Tổ chức thực hiện:**

**-** Giao nhiệm vụ học tập:

Hoạt động nhóm (Chia cả lớp thành 2 đội: Đội ủng hộ và đội Phản đối):

Chủ đề: Động vật mang lại lợi ích hay tác hại nhiều hơn đối với đời sống con người và tự nhiên?

5 phút: các nhóm thống nhất kết quả đã chuẩn bị tại nhà về vai trò hoặc tác hại của động vật đối với đời sống.

**-** Thực hiện nhiệm vụ:

Giáo viên triển khai thử thách “The debaters”

**Luật chơi:**

Giám khảo là cô giáo và các học sinh.

Có hai đội tham gia - đội Ủng hộ và đội Phản đối, mỗi đội đại diện 3 thành viên.

Có tổng cộng 2 lượt tranh biện: Lượt tranh luận trong 2 phút và lượt phản hồi trong 2 phút.

Điểm lý luận ở lượt tranh luận là 10 điểm/giám khảo

Lượt phản hồi là 5 điểm/giám khảo.

**-** Báo cáo, thảo luận: GV tổ chức thử thách The debaters.

**-** Kết luận: GV nhận xét về kết quả hoạt đông của các nhóm. GV chốt đáp án:

Động vật mang lại lợi ích đồng thời cũng gây ra các tác hại đối với đời sồng con người và tự nhiên. Động vật là mắt xích quan trọng của chuỗi thức ăn trong tự nhiên, góp phần duy trì trạng thái cân bằng của hệ sinh thái. Con người cần phải chung sống hòa bình và bảo vệ tất cả các loài động vật.

1. **Hoạt động 3: Luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.
3. **Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL.

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

1. **Sản phẩm:**

- HS trình bày quan điểm cá nhân về đáp án trên phiếu học tập KWL.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL và tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.

- Kết luận: GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**
2. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.
3. **Nội dung:** Tìm hiểu sự đa dạng các nhóm động vật đã học.
4. **Sản phẩm:** HS tạo được tập san chủ để: Đa dạng động vật ….. (một trong những nhóm động vật có xương sống đã học)
5. **Tổ chức thực hiện:** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

Hình thức:báo cáo bằng sơ đồ tư duy, poster, inforgraphic… (khuyến khích các hình ảnh minh họa, ý tưởng trình bày sáng tạo)

Làm việc cá nhân hoặc hoạt động nhóm: 2- 4HS/nhóm

Tiêu chí đánh giá Phụ lục 1.1

Thời gian: nộp sản phẩm vào tiết học sau.

**Phụ lục 1.1. Tiêu chí chấm sản phẩm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Yêu cầu** | **Số điểm** |
| **1** | Nội dung | - Đầy đủ, ngắn gọn, chính xác (3 điểm).  - Sắp xếp nội dung logic, sáng tạo (2 điểm). |  |
| **2** | Hình thức | - Bố cục khoa học, hợp lí (2 điểm).  - Có cả kênh chữ và kênh hình (1 điểm).  - Hình ảnh minh họa phù hợp, sinh động (1 điểm). |  |
| **3** | Ý thức học tập | - Hoàn thành đúng thời gian cho phép (1 điểm). |  |
| **Tổng điểm:** | | |  |